

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 17-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thức, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Hồ Thị Thu Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 26/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Q**, tên gọi khác: T, sinh ngày 01/5/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024, ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B - Cơ sở giam giữ Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Chị Phùng Thị Kim C1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Q là người nghiện ma túy. Vào trưa ngày 22/12/2024, Q đi bộ từ nhà mình ra Quốc lộ A để đón xe đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực lô cao su trên đường tránh tây thuộc địa phận phường T, thành phố B thì Q xuống xe và ngồi đợi bên lề đường. Khoảng 30 phút sau có một người đàn ông điều khiển xe mô tô (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ biển số và đặc điểm xe) lại gần Q để hỏi mượn bật lửa châm thuốc lá, nhận ra người này đã từng bán ma túy đá cho mình trước đây nên Q đã đưa cho người này 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) mục đích để mua ma túy đá, người đàn ông đồng ý nhận số tiền và điều khiển xe mô tô rời đi. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại và hướng dẫn Q đi bộ lên phía trước 500m để lấy ma túy đặt trong gói thuốc lá ngựa đen trên lề đường bên phải, sau khi kiểm tra bên trong thấy một gói nylon có các hạt tinh thể màu trắng, biết đây là ma túy của mình nên Q cất vào túi áo rồi đi bộ ra Quốc lộ A đón xe về nhà cất trong phòng ngủ của mình. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày có Phùng Văn C gọi điện thoại cho Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy, thì Q đồng ý. Khoảng 30 phút sau, C điều khiển xe mô tô biển số 47N6-8746 (xe của chị Phùng Thị Kim C1 đến nhà Q. Khi đến nơi, Q nói C đứng chờ ngoài sân, còn mình đi vào phòng ngủ lấy gói ma túy mua lúc trưa, chia một phần vào túi nylon, dùng bật lửa hơi nóng hàn viền túi lại, rồi lấy băng keo đen dán kín túi nylon lại mang ra sân đưa cho C, số ma túy còn lại Q vẫn để trong người. **Lúc này**, C đưa cho Q 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đi ra cổng lấy xe thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện, thu giữ 01 gói nylon trên tay C, thấy vậy Q chạy vào nhà tắm cầm số ma túy đá còn lại trong người vút xuống nền nhà tắm, tạt nước cho trôi đi nhưng bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phùng Văn C 01 gói nylon trong suốt bên trong chứa các tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0757 gam, loại: Methamphetamine. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q 01 ống thủy tinh uốn cong bên trong chứa các tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0920 gam, loại: Methamphetamine.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 12 Pro Max, màu: xám, số máy: MG9E3LL/A, số sê-ri: F2LG9PJAOD42, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0912996155, trên sim có dãy số 89840200010734226186 và thu giữ của Phùng Văn C 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số sê-ri: R9ANB0C4CQJ, số I (khe 1): 350918046496260, số Imei (khe B): 354107806496266, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0395859007, trên sim có dãy số 8984048000333409451 là tài sản hợp pháp của bị cáo Q và C.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q số tiền 300.000 đồng do bị cáo Q tự nguyện giao nộp cho CQCSĐT Công an thị xã B.

Bản kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Phong bì M1: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0757 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0494 gam.

Phong bì M2: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong đầu phình to của 01 (một) ống thủy tinh uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,0920 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0591 gam.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBH ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1085 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 12 ProMax, màu: xám, số máy: MG9E3LL/A, số sê-ri: F2LG9PJAOD42, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0912996155, trên sim có dãy số 89840200010734226186 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số sê-ri: R9ANB0C4CQJ, số I (khe 1): 350918046496260, số Imei (khe B):

354107806496266, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0395859007, trên sim có dãy số 8984048000333409451 thu giữ của Phùng Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo Q và C, đây là phương tiện mà bị cáo Q và C đã sử dụng liên lạc với mục đích mua bán ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Q tự nguyện giao nộp cho CQCSĐT Công an thị xã B. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy và mục đích tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2024 tại thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Văn C, khối lượng ma túy thu giữ 0,0757 gam, loại Methamphetamine.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Đ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ ma túy là chất kích thích gây nghiện mà Nhà nước có chính sách đặc quyền quản lý, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách đặc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thiệt hại mà nó gây ra không những làm gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng chất ma túy mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác dụng của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội, đặc biệt tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và là hiểm họa của toàn cầu. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1085 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 12 ProMax, màu: xám, số máy: MG9E3LL/A, số sê-ri: F2LG9PJAOD42, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0912996155, trên sim có dãy số 89840200010734226186 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số sê-ri: R9ANB0C4CQJ, số I (khe 1): 350918046496260, số Imei (khe B): 354107806496266, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0395859007, trên sim có dãy số 8984048000333409451 thu giữ của Phùng Văn C, phù hợp điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, phù hợp điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với tang vật là chiếc bật lửa, cuộn băng keo đen bị can sử dụng để hồ nóng dán gói ma túy bán cho Phùng Văn C. Sau khi sử dụng bị cáo vứt bỏ ở đâu không nhớ rõ. Do đó, CQCSĐT Công an thị xã B không thu giữ được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với xe mô tô biển số 47N6-8746, nhãn hiệu SOLID, màu xanh, số máy FMH350048124, số khung H7UM7B004124 mà Phùng Văn C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy của bị cáo Q. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị Kim C1, chị C1 cho C mượn để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy chị C1 không biết nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với khối lượng 0,0757 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ được trên tay của Phùng Văn C nhằm sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khối lượng ma túy đã thu giữ không đủ để xử lý hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý hình sự, mà xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi này đối với C là có căn cứ.

[11] Đối với khối lượng 0,0920 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ được bên trong đầu phình to của 01 ống thủy tinh uốn cong của bị cáo để nhằm sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khối lượng ma túy đã thu giữ không đủ để xử lý hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên CQCSĐT Công an thị xã B không xử lý hình sự, mà xử lý hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi này đối với bị cáo Q là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông đã bán cho bị cáo Nguyễn Đức Q 01 gói ma túy (không xác định được nhân thân, lai lịch của người này). Do đó, CQCSĐT Công an thị xã B tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

[13] Đối với người đàn ông đã bán cho Phùng Văn C trước đây, C không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức Q 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1085 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 12 ProMax, màu: xám, số máy: MG9E3LL/A, số sê-ri: F2LG9PJAOD42, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0912996155, trên sim có dãy số 89840200010734226186 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, số kiểu máy: SM-A107F/DS, số sê-ri: R9ANB0C4CQJ, số I (khe 1): 350918046496260, số Imei (khe B): 354107806496266, bên trong có chứa 01 sim điện thoại số 0395859007, trên sim có dãy số 8984048000333409451 thu giữ của Phùng Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo Q và C, đây là phương tiện mà bị cáo Q và C đã sử dụng liên lạc với mục đích mua bán ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, là số tiền bị cáo Q thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- P. HSNV (PV06) CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung

